

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Bế Thiện

2. Ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C- sinh ngày 28/10/1965, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam, nơi thường trú: tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (tức Nguyễn Thị S-đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/HSST ngày 29/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2008, được miễn án phí và tiền phạt sung quỹ nhà nước ngày 28/9/2012.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 14/QĐ – XPHC ngày 29/01/2010, Công an thành phố T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu” đã nộp phạt ngày 08/02/2010.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1) Ông Nguyễn Trọng C1, 1956, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

2) Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1981, địa chỉ: tổ D, phường G, thành phố T (vắng mặt)

3) Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, Nguyễn Thành C gọi điện thoại cho một người nam giới tên T1 (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua một túi ma túy hồng phiến, sau đó người đó giao cho C 01 túi hồng phiến (khoảng gần 200 viên) với giá 7.000.000 đồng tại cửa nhà C thuộc tổ A, phường T, thành phố T. Sau khi nhận ma túy, C mang vào nhà chia số ma túy trên thành 03 túi ma túy với số lượng các viên ma túy khác nhau để đợi khi có khách hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C tiếp tục gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 03 viên thuốc lắc, khoảng 20 phút sau Đ mang đến nhà bán cho C 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng, sau khi nhận ma túy C mang về cất giấu tại phòng ngủ trong nhà xem có ai mua thì bán. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/01/2024, khi C đang ở nhà tại ngách G, ngõ E, đường L, thuộc tổ A, phường T, thành phố T thì có 01 người đàn ông không quen biết đến hỏi mua 179 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 7.000.000 đồng và hẹn C đưa ma túy ra đầu ngách 70. Sau khi nhận lời, C vào trong phòng ngủ lấy từ đầu giường ra 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên ma túy hồng phiến cất trong túi quần bên phải, lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên ma túy hồng phiến cất trong túi quần bên trái rồi đi ra đầu ngõ đợi khách quay lại để bán. Khi C đứng đợi người hẹn mua thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra C tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 76 viên nén màu cam, 03 viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu xanh; lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 96 viên nén màu cam, 01 viên nén màu đỏ, 02 viên nén màu xanh gói giấy màu trắng công khai là ma túy hồng phiến mang đi bán, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ vật chứng, niêm phong vật chứng theo quy định. Hồi 18 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành C tại tổ A, phường T, thành phố T thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của C có 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu trắng ; 01 hộp sắt bên

trong chứa 01 ống nhựa màu đỏ; 10 vỏ túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có chứa 06 viên nén màu đỏ và 04 viên nén màu cam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng:

-Đối với số ma túy thu giữ trên người Công xác định:

Toàn bộ số viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,101 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu Y1 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu đỏ được niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,303 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu Y2 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu cam được niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 7,507 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu Y3 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 0,202 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu X1 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu đỏ được niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 0,100 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu X2 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu cam được niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 9,606 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu X3 gửi giám định

-Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của C, xác định:

Toàn bộ số viên nén màu trắng được niêm phong ký hiệu K1 có khối lượng là 1,312 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu cam được niêm phong ký hiệu K2 có khối lượng là 0,395 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Toàn bộ số viên nén màu đỏ được niêm phong ký hiệu K2 có khối lượng là 0,620 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 262/KL- KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu X1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,202 gam.

- Mẫu viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu X2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,100 gam.

- Mẫu viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu X3 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 9,606 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu Y1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,101 gam.

- Mẫu viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu Y2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,303 gam.

- Mẫu viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu Y3 gửi giám định là viên chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 7,507 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 1,312 gam.

- Mẫu viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,395 gam.

- Mẫu viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,620 gam.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSTPTN ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do mục đích muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo tìm mua ma túy để bán lại kiếm lời, hồi 15 giờ 30 ngày 17/01/2024 bị cáo mang ma túy với mục đích để bán thì bị bắt, quá trình kiểm tra cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy là đúng, hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 10-11 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng -10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong chưa vỡ bao mẫu còn lại sau giám định và vỡ bao gói mẫu gửi giám định, 01 hộp sắt, 01 ống nhựa màu đỏ, 10 túi màu trắng chưa sử dụng. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mong HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T về số ma túy thu giữ của bị cáo là M và MDMA. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/01/2024 bị cáo C mua 7.900.000 đồng ma túy của một người tên T1 và một người tên Đ không rõ lai lịch địa chỉ được 01 túi hồng phiến và 03 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, C về chia nhỏ và cất giấu tại phòng ngủ để bán kiếm lời, đến 15 giờ ngày 17/01/2024 có một người đàn ông hỏi mua 7.000.000 đồng tiền ma túy hồng phiến và hẹn ra đầu ngõ giao ma túy, khi C mang ma túy ra đầu ngõ đứng chờ thì bị Tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra thu giữ, niêm phong số ma túy; ngoài ra khám xét nhà bị cáo còn thu giữ số lượng ma túy tại phòng ngủ với mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân kiểm tra và gửi giám định xác định số lượng là 18,834 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,321 gam ma túy loại MDMA.

[3] Với hành vi mua 18,834 gam Methamphetamine và 1,321 gam MDMA với mục đích để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo tiếp tay cho tệ nạn ma túy, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình của nhiều người mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tay cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, năm 2002 đã bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau khi cải tạo bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ*

5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định ngôi nhà bị cáo ở tại tổ A, phường T, thành phố T là tài sản riêng của bị cáo mua từ năm 1997, do chưa có tiền nên chưa làm thủ tục sang tên, do đó xác định bị cáo có tài sản để đảm bảo thi hành án cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ma túy, hộp sắt, ống nhựa màu đỏ, 10 túi nilon màu trắng dùng để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyễn Thành C khai mua ma túy của một người đàn ông tên T1 (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể); số ma túy MDMA bị thu giữ, Công khai mua của một người đàn ông tên Đ (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) cùng vào ngày 15/01/2024 và người mua ma túy ngày 17/01/2024 tại khu vực tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người bán cũng như người liên hệ mua ma túy của bị cáo nên chưa có căn cứ xem xét, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thành C 10 (M1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thành C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu X1 (bên trong có chứa 0,062 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K công an tỉnh T);

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: X2 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: X3 (bên trong có chứa 9,500 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: X4 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T);

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: Y1 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T)

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: Y2 (bên trong có chứa 0,152 gam vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: Y3 (bên trong có chứa 7,437 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: Y4 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M1 (bên trong có chứa 1,200 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M2 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: N1 (bên trong có chứa 0,279 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: N2 (bên trong có chứa 0,516 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: N3 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T);

- 01 hộp sắt, 01 ống nhựa màu đỏ, 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 173 lập ngày 29/5/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền